

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 204/2026/DS-ST

Ngày: 30-6-2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do
người chết để lại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 819/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 31/2026/TB-TA ngày 10/6/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N (V1); địa chỉ: Số A, đường T, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- + Bà Nguyễn Thị Phương A – Chức vụ: Phó trưởng phòng, vắng mặt
- + Ông Vũ Đăng Ánh D – Chức vụ: Nhân viên, vắng mặt.
- + Ông Lê Duy B- chức vụ: Trưởng phòng, có mặt

- Bị đơn:

- + Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1960, vắng mặt
- + Bà Nguyễn Nhật Tường V, sinh năm 1989, vắng mặt

Cùng địa chỉ thường trú: Số A, đường N, phường A, quận B (nay là phường T) Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số B N, Khu phố C, phường T, quận B (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Nhật Phương T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số B N, Khu phố C, phường T, quận B (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Lê Duy B trình bày:**

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh B1 với ông Nguyễn Nhật T1 đã ký kết 05 Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V2 kèm Hợp đồng, cụ thể như sau:

Loại thẻ	Master	Amex Platinum	Visa Singature	Vibe	JCB Platinum
Tài khoản thẻ	2800313	AP02804897	VS0280000106	VRP02800990695	JP02800824893
Tổng hạn mức của các thẻ trên	1.000.000.000				
Ngày ký hợp đồng	03/12/2012	26/9/2013	25/3/2019	27/12/2023	27/12/2023

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng dù đã được Ngân hàng đôn đốc nhiều lần. Sau đó ông T1 đã chết nên Ngân hàng liên hệ với những người thừa kế của ông T1 để yêu cầu trả tiền họ không trả nên buộc Ngân hàng phải khởi kiện yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T là người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 có trách nhiệm liên đới trả cho VCB tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/06/2026 là 1.299.171.374đồng, cụ thể:

Loại thẻ	Master	Amex Platinum	Visa Singature	Vibe	JCB Platinum
Tài khoản thẻ	2800313	AP02804897	VS0280000106	VRP02800990695	JP02800824893
Tiền nợ gốc	212.462.802	59.232.472	71.973.795	482.212.823	158.101.848
Lãi	49.041.427	13.223.172	15.427.730	106.153.829	34.842.895
Phí & phạt chậm trả	37.788.847	4.118.462	4.958.829	35.149.325	14.483.118
Tổng	299.293.076	76.574.106	92.360.354	623.515.977	207.427.861

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T còn phải chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 10/6/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N theo các Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nhật Phương T:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bà T các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bà T không đến Tòa án tham gia tố tụng.

*** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng :

[1.1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại A N, P.19, B, TP . nên nguyên đơn đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Điều 10 Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng thì các bên lựa chọn Tòa án nơi Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh B1 nên ngày 08/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 293/2025/QĐST-DS chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nhật Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 là bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, Nguyễn Nhật Phương T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/6/2026 là 1.299.171.374đồng.

Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*” theo quy định tại Điều 463, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy: Theo như Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V2 kiêm Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N với ông Nguyễn Nhật T1 ngày 27/12/2023, theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông T1 vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng: Thẻ Vibe và Thẻ JCB Platinum;

Theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N với ông Nguyễn Nhật T1 ngày 26/9/2013 thì Ngân hàng đồng ý cho ông T1

vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng: Thẻ Amex Platinum, đến ngày 01/9/2015 ông T tiếp tục ký yêu cầu gia hạn thẻ;

Theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N với ông Nguyễn Nhật T1 ngày 03/12/2012 thì Ngân hàng đồng ý cho ông T1 vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng: Thẻ Master, đến ngày 17/02/2022 ông T1 tiếp tục ký yêu cầu gia hạn thẻ;

Theo Yêu cầu trợ giúp (dành cho thẻ tín dụng) thì ngày 27/3/2019, Ngân hàng đồng ý phát hành cho ông T1 thẻ tín dụng: Thẻ Visa Singature, đến ngày 01/3/2022, ông T1 tiếp tục ký yêu cầu gia hạn thẻ.

Việc các bên thực hiện giao dịch tín dụng theo yêu cầu của ông T1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Quá trình sử dụng thẻ, thời gian đầu ông T1 trả tiền gốc và lãi đầy đủ nên tiếp tục đề nghị gia hạn thẻ và đã được Ngân hàng chấp nhận gia hạn sử dụng thẻ. Tuy nhiên, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng dù đã được đôn đốc nhiều lần nhưng ông T1 không thực hiện. Sau khi ông T1 chết, những người thừa kế của ông T1 chưa trả được cho Ngân hàng. Theo như bảng sao kê mà Ngân hàng đã cung cấp thì tiền gốc, tiền lãi và phí tính đến ngày 09/6/2026 là 1.299.171.374đồng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của ông T1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.299.171.374đồng tính đến ngày 09/6/2026 là phù hợp với Điều 351, 615 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Qua xác minh thì ông T1 đang có 03 tài khoản tiền gửi được mở tại Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh B1, với tổng số tiền 630.190.082 đồng, cụ thể:

- + Số tài khoản: 0281000591689: Có số dư: 130.010.281 đồng;
- + Số tài khoản: 0285000912624: Có số dư: 500.000.000 đồng;
- + Số tài khoản: 0281370328905: Có số dư: 6.88 USD tương đương số tiền 179.801 đồng.

Tính đến ngày 26/5/2026 thì tổng số tiền trên chưa có biến động gì, hàng thừa kế của ông T1 cũng chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định.

[4] Theo phát hành thẻ ngày 27/12/2023, có thể hiện thông tin ông Nguyễn Nhật H có mối quan hệ với chủ thẻ ông Nguyễn Nhật T1 là con trai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ban hành thông báo yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T cung cấp những người thuộc hàng thừa kế của ông T1 nhưng không ai tham gia khi Tòa án triệu tập cũng như không cung cấp thông tin liên quan đến hàng thừa kế thứ nhất của ông T1. Phía nguyên đơn Ngân hàng cung cấp những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T1 gồm: Bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T. Qua xác minh tại địa phương được biết ông T1 có vợ là bà Nguyễn Thị Minh P, các con là bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T. Cha mẹ của ông T1 là ông Nguyễn Nhật X, mẹ là bà Vũ Mộng Kỳ D1 đã chết nên chỉ có căn cứ xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T1 là bà Nguyễn Thị Minh P (vợ), các con là bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T.

Ngày 26/02/2025, ông T1 chết nên những người thừa kế của ông T1 là bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền 1.206.811.020đồng trong phạm vi di sản của ông T1 chết để lại.

[5] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T là những người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 có trách nhiệm liên đới chịu trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Nhật T1 chết để lại theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 351, 468, 615 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nhật Phương T là những người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại*”.

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Nhật Phương T là những người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền tính đến ngày 09/6/2026 là 1.299.171.374đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi một nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng) trong phạm vi di sản của ông T1 chết để lại, cụ thể:

+ Thẻ Master: Số tiền gốc: 212.462.802đồng (Hai trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm lẻ hai đồng), tiền lãi: 49.041.427đồng (Bốn mươi chín triệu không trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng), P1 & phạt chậm trả: 37.788.847đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng), tổng: 299.293.076đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Thẻ Amex Platinum: Số tiền gốc: 59.232.472 đồng (Năm mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng), tiền lãi: 13.223.172đồng (Mười ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn một trăm bảy mươi hai đồng), P1 & phạt chậm trả: 4.118.462đồng (Bốn triệu một trăm mười tám nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng), tổng: 76.574.106đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm lẻ sáu đồng).

+ Thẻ Vibe: Số tiền gốc: 482.212.823 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm hai mươi ba đồng), tiền lãi: 106.153.829đồng (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm hai mươi chín đồng), P1 & phạt chậm trả: 35.149.325đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), tổng: 623.515.977đồng (Sáu trăm hai mươi ba triệu năm trăm mười lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng).

+ Thẻ JCB Platinum: Số tiền gốc: 158.101.848 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu một trăm lẻ một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng), tiền lãi: 34.842.895đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng), P1 & phạt chậm trả: 14.483.118đồng (Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười tám đồng),

tổng: 207.427.861đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi một đồng).

+ Thẻ Visa Singature: Số tiền gốc: 71.913.795đồng (Bảy mươi một triệu chín trăm mười ba nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi: 15.427.730đồng (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi đồng), P1 & phạt chậm trả: 4.958.829đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi chín đồng), tổng: 92.360.354đồng (Chín mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng).

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T là những người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 còn phải chịu toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 10/6/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Nhật T1 chết để lại.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Minh P, bà Nguyễn Nhật Tường V, bà Nguyễn Nhật Phương T là những người thừa kế của ông Nguyễn Nhật T1 có trách nhiệm liên đới chịu số tiền 50.975.000đồng (Năm mươi triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Nhật T1 chết để lại.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 21.166.000đồng (Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số 0053683, ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15- TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hồ Thị Hằng